

Bản án số: 126/2018/HS-ST
Ngày 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

2. Ông Trần Ngọc Thực

3. Ông Tạ Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2018/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1402/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng N (tên gọi khác: N2, Th); giới tính: Nữ; sinh năm: 1985 tại: Cà Mau; thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Phòng V khách sạn KH, số V1 BH Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; con ông: NTM và bà: NTP; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh ngày 17/11/2016); tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 190/QĐ-UBND hủy Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 (về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhi Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc); lý do hủy: qua biên bản xác minh nơi cư trú ngày 16/12/2014 của công an xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau kết luận Nguyễn Hồng N thực tế có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên và có người nhà đến bảo lãnh;

- Ngày 18/10/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã có Quyết định khởi tố bị can số 39/PC47 đối với Nguyễn Hồng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị bắt, tạm giam từ ngày: 18/7/2016 (có mặt).

2. Lý Văn Q (tên gọi khác: H); giới tính: Nam; sinh năm: 1969 tại: Sài Gòn; thường trú: Số A1 lô A2 PT, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; con ông: LVC (chết) và bà: NTQ (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001); tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/5/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (Bản án hình sự sơ thẩm số 1309/HSST). Ngày 21/12/2016, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 2361/CTHADS-VP thể hiện: Đến thời điểm hiện nay, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa tiếp nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 1309/HSST ngày 09/5/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa tổ chức thi hành án đối với bản án nêu trên;

Bị bắt, tạm giam từ ngày: 16/7/2016 (có mặt).

3. Nguyễn Văn N1 (tên gọi khác: S); giới tính: Nam; sinh năm: 1967 tại: Sài Gòn; thường trú: Số A2 đường NV, Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A3 đường LQ, Phường K1, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; con ông: NVH (chết) và bà: TTB (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2006); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 18/7/2016 (có mặt).

- Người bào chữa:

Luật sư ĐNO - thuộc Văn phòng luật sư ĐNO, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hồng N (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà LTH, sinh năm: 1978

Trú tại: Lô A4 đường HP, Phường M, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông TQD

Trú tại: Số A5 Ấp L1, xã PL, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Bà NTTTT

Trú tại: Số A6 Khu phố L2, phường TMT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Bà NTHY, sinh năm: 1979

Trú tại: Số A7 đường ĐĐ, phường NCT, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5. Bà NTP, sinh năm: 1962

Trú tại: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Diễn biến vụ án và các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn:

■ Lúc 15 giờ 00 ngày 16/7/2016, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Bình Chánh tuần tra, phát hiện Lý Văn Q (đang ngồi uống nước tại quán cà phê “Mập”, địa chỉ: A7 tổ A8, ấp K2, xã BH, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh) có hành vi tàng trữ ma túy nên kiểm tra, thu giữ được của bị cáo Q 01 túi nylon, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu; thu giữ dưới nền gạch cạnh ghế Q đang ngồi có 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 14 gói nylon nhỏ chứa tinh thể không màu và 03 gói nylon chứa tinh thể màu hồng. Sau đó, công an huyện Bình Chánh đưa bị cáo Q về trụ sở công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1444/KLGD-H ngày 01/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 112) thể hiện:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định có trọng lượng 43,3354 gam có thành phần Methamphetamine (MA).

Gói 2: Tinh thể không màu trong 14 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định có trọng lượng 4,2324 gam có thành phần MA.

Gói 3: Tinh thể màu hồng trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định có trọng lượng 0,7515 gam có thành phần MA.

■ Tiếp tục mở rộng điều tra, ngày 18/7/2017, công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hồng N, qua khám xét chỗ ở của bị cáo N tại Phòng V khách sạn KH (địa chỉ: Số V1 đường BH Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ tang vật như: nhiều gói nylon chứa tinh thể rắn không màu và màu vàng, các viên nén; các điện thoại di động; các dụng cụ phân chia ma túy như: cân điện tử, kéo, máy ép túi nylon...

Tại Kết luận giám định số 1447/KLGD-H ngày 26/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 109-110) thể hiện như sau:

04 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng N và hình dấu công an Phường 6, Quận 3 gửi đến giám định, bên trong có:

Gói 1:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon bạc có trọng lượng 99,7811 gam có thành phần MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có trọng lượng 40,1726 gam có thành phần MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon nhãn hiệu Vinacafe có trọng lượng 29,8703 gam có thành phần MA.

Gói 2:

- Tinh thể không màu trong 24 gói nylon có trọng lượng 5,1176 gam có thành phần MA.

- Tinh thể màu hồng trong 09 gói nylon có trọng lượng 1,8765 gam có thành phần MA.

- Tinh thể màu vàng trong 10 gói nylon có trọng lượng 1,8671 gam có thành phần MA.

- 30 viên nén hình tròn màu trắng ngà trong 01 gói nylon có trọng lượng 8,0694 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (đã giám định tại PC54).

Gói 3:

- Tinh thể không màu trong 19 gói nylon có trọng lượng 28,7258 gam có thành phần MA.

- Tinh thể màu hồng trong 01 gói nylon có trọng lượng 15,5015 gam có thành phần MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói giấy có trọng lượng 89,6483 gam có thành phần MA.

- 35 viên nén hình tam giác màu vàng trong 01 gói nylon có trọng lượng 9,7896 gam có thành phần MDMA.

- 90 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc chữ WY trong 01 gói nylon có trọng lượng 8,5733 gam có thành phần MA.

Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có trọng lượng 30,7106 gam có thành phần MA.

■ Ngày 18/7/2016, công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn N1, qua khám xét chỗ ở của bị cáo N1 (địa chỉ: Số A3 đường LQ, Phường K1, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh) đã thu giữ được: 05 gói nylon hàn kín, bên trong mỗi gói chứa tinh thể không màu, 03 gói nylon hàn kín bên trong mỗi gói chứa 30 viên nén màu trắng – vàng, trên một mặt có chữ “U”.

Tại Kết luận giám định số 1455/KLGD-H ngày 30/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 111) thể hiện:

01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N1 và hình dấu công an Phường 5, quận Bình Thạnh gửi đến giám định, bên trong có:

- Tinh thể không màu trong 05 gói nylon có trọng lượng 5,8217 gam có thành phần MA.

- 90 viên nén hình tròn màu trắng ngà có khắc chữ U trong 03 gói nylon có trọng lượng 22,5727 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (đã giám định tại PC54).

2. Các Công văn giải thích nội dung liên quan đến kết luận vật chứng là ma túy tại các kết luận giám định:

■ Ngày 16/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 333/PC47 (Đ5) gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giải thích các nội dung kết luận vật chứng là

ma túy trong Kết luận giám định số 1444/KLGD-H ngày 01/8/2016 và Kết luận giám định số 1447/KLGD-H ngày 26/8/2016 (BL 115).

Ngày 22/11/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 657/PC54-Đ6 (BL 116), nội dung:

Phòng Kỹ thuật hình sự giải thích từ ngữ trong:

* Kết luận giám định số 1444/KLGD-H ngày 01/8/2016 như sau:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 43,3354 gam, loại MA.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 14 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2324 gam, loại MA.

Gói 3: Tinh thể màu hồng trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7515 gam, loại MA.

* Kết luận giám định số 1447/KLGD-H ngày 26/8/2016 như sau: 04 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng N và hình dấu công an Phường 6, Quận 3 gửi đến giám định, bên trong có:

Gói 1:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon bạc gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,7811 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 40,1726 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon nhãn hiệu Vinacafe gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 29,8703 gam, loại MA.

Gói 2:

- Tinh thể không màu trong 24 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1176 gam, loại MA.

- Tinh thể màu hồng trong 09 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8765 gam, loại MA.

- Tinh thể màu vàng trong 10 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8671 gam, loại MA.

Gói 3:

- Tinh thể không màu trong 19 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 28,7258 gam, loại MA.

- Tinh thể màu hồng trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,5015 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 89,6483 gam, loại MA.

- 35 viên nén hình tam giác màu vàng trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,7896 gam, loại MDMA.

- 90 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc chữ WY trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,5733 gam, loại MA.

Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 30,7106 gam, loại MA.

■ Ngày 06/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 974/PC47 (Đ5) gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giải thích các nội dung kết luận vật chứng là ma túy trong Kết luận giám định số 1455/KLGD-H ngày 30/8/2016 (BL 113).

Ngày 13/12/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 703/PC54-Đ6 (BL 114), nội dung:

Phòng Kỹ thuật hình sự giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định số 1455/KLGD-H ngày 30/8/2016 như sau:

01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N1 và hình dấu công an Phường 5, quận Bình Thạnh gửi đến giám định, bên trong có: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,8217 gam, loại MA.

3. Công văn bổ sung thông tin tại các kết luận giám định:

Ngày 23/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 916/PC47 (Đ 5) đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung thông tin về các kết luận giám định trong vụ án này (BL 457).

Ngày 02/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1921/PC54-Đ6 ngày 02/11/2017 (BL 458), nội dung:

Phòng Kỹ thuật hình sự bổ sung thông tin về căn cứ của 03 Kết luận giám định ma túy như sau:

Căn cứ vào Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc Hội, căn cứ vào Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ;

* Kết luận giám định số 1444/KLGD-H ngày 01/8/2016 như sau:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 43,3354 gam, loại MA.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 14 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2324 gam, loại MA.

- Gói 3: Tinh thể màu hồng trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7515 gam, loại MA.

* Kết luận giám định số 1447/KLGD-H ngày 26/8/2016 như sau:

04 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng N và hình dấu công an Phường 6, Quận 3 gửi đến giám định, bên trong có:

Gói 1:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon bạc gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,7811 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 40,1726 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon nhãn hiệu Vinacafe gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 29,8703 gam, loại MA.

Gói 2:

- Tinh thể không màu trong 24 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1176 gam, loại MA.

- Tinh thể màu hồng trong 09 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8765 gam, loại MA.

- Tinh thể màu vàng trong 10 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8671 gam, loại MA.

Gói 3:

- Tinh thể không màu trong 19 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 28,7258 gam, loại MA.

- Tinh thể màu hồng trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,5015 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 89,6483 gam, loại MA.

- 35 viên nén hình tam giác màu vàng trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,7896 gam, loại MDMA.

- 90 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc chữ WY trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,5733 gam, loại MA.

Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 30,7106 gam, loại MA.

* Kết luận giám định số 1455/KLGD-H ngày 30/8/2016 như sau:

01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N1 và hình dấu công an Phường 5, quận Bình Thạnh gửi đến giám định, bên trong có:

Tinh thể không màu trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,8217 gam, loại MA.

4. Các kết luận giám định bổ sung:

■ Tại Kết luận giám định bổ sung số 27/KLGĐBS-H ngày 26/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 504) thể hiện:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 43,3354 gam, loại MA.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 14 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2324 gam, loại MA.

Gói 3: Tinh thể màu hồng trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lý Văn Q và hình dấu Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7515 gam, loại MA.

■ Tại Kết luận giám định bổ sung số 25/KLGĐBS-H ngày 05/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 501-502) thể hiện:

04 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng N và hình dấu Công an Phường 6, Quận 3 gửi đến giám định, bên trong có:

Gói 1:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,7811 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 40,1726 gam, loại MA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon nhãn hiệu Vinacafe là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 29,8703 gam, loại MA.

Gói 2:

- Tinh thể không màu trong 24 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1176 gam, loại MA.

- Tinh thể màu hồng trong 09 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8765 gam, loại MA

- Tinh thể màu vàng trong 10 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8671 gam, loại MA

Gói 3:

- Tinh thể không màu trong 19 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 28,7258 gam, loại MA

- Tinh thể màu hồng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,5015 gam, loại MA

- Tinh thể không màu trong 01 gói giấy là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 89,6483 gam, loại MA

- 35 viên nén hình tam giác màu vàng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,7896 gam, loại MDMA.

- 90 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc chữ WY trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,5733 gam, loại MA

Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 30,7106 gam, loại MA

■ Tại Kết luận giám định bổ sung số 26/KLGĐBS-H ngày 23/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 503) thể hiện:

01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N1 và hình dấu công an Phường 5, quận Bình Thạnh gửi đến giám định, bên trong có:

Tinh thể không màu trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,8217 gam, loại MA.

5. Lờ khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án:

Nguyễn Hồng N khai nhận: Thời gian bị cáo mua bán ma túy tính đến khi bị bắt được khoảng 08 tháng. Về nguồn ma túy: Lúc đầu N mua của đối tượng tên D (không rõ lai lịch, ở khu vực Quận T) được 04 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 hộp 10 ma túy đá với giá 5.500.000 đồng/ hộp và mang về phân nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện; đến tháng 02/2016, N mua ma túy của đối tượng tên B (không rõ lai lịch, ở khu vực AS) mỗi lần từ 5 gam đến 50 gam với giá 5.000.000 đồng/ hộp 10 gam; vào ngày 16/7/2016, N tiếp tục mua của Bình 100 gam ma túy đá và Bình cho người giao ma túy cho N tại khách sạn KH. Qua kiểm tra thì N thấy Bình giao đến 400 gam ma túy đá nên hỏi Bình, Bình nói cứ giữ khi nào bán hết thì trả tiền sau. Sau khi nhận ma túy xong, N phân nhỏ ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ để bán lại, đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, có người đàn ông điện thoại đặt mua của N 06 hộp 10 gam ma túy đá với giá 34.800.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường NVL, huyện N. N liên lạc với Lý Văn Q qua chỗ ở của N nhận ma túy gồm 03 gói ma túy đá (là 06 hộp 10 gam, khối lượng 43,3354 gam MA) để mang đi giao theo yêu cầu của N và N còn để quên trong túi nylon đưa cho Q 17 gói ma túy đá (khối lượng 4,9839 gam MA). Khi Q mang số ma túy trên đến quán cà phê “Mập” để ngồi chờ giao ma túy thì bị công an huyện Bình Chánh phát hiện bắt quả tang như trên. Ngoài ra, cách ngày bị bắt khoảng 04 - 05 ngày, N còn giao cho Nguyễn Văn N1 cất giữ số ma túy gồm 05 gói ma túy đá (khối lượng 5,8217 gam MA) và 03 gói chứa 30 viên thuốc lắc (không tìm thấy thành phần ma túy) để khi nào có khách liên lạc thì N sẽ điện thoại cho N1 mang ma túy đi giao cho khách. Đến ngày 18/6/2016, công an huyện Bình Chánh tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Nguyễn Văn N1, đã thu giữ số ma túy trên.

Lý Văn Q khai nhận: Bị cáo Q bắt đầu tham gia mua bán ma túy cho Nguyễn Hồng N được khoảng 04 tháng thì bị bắt, mỗi lần đi giao ma túy thì được N trả công từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng và Q đã mang ma túy đi bán cho 04 người (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của N. Vào ngày 16/6/2017, Q đến khách sạn KH gặp N nhận ma túy đem đến khu vực huyện N để giao cho khách theo yêu cầu của N thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại BL 438-439, Lý Văn Q xác định bản thân còn có tên gọi khác là H nhưng ít khi sử dụng nên không khai với cơ quan điều tra khi lập lý lịch bị can; ngoài ra, Q cũng khẳng định họ tên đầy đủ của mẹ bị cáo là NTQ, việc Bản án hình sự sơ thẩm số 1309/HSST ngày 09/5/2000 ghi nhận họ tên bà là NTQ là chưa chính xác.

Nguyễn Văn N1 khai nhận: Bị cáo N1 bắt đầu tham gia mua bán ma túy cho Nguyễn Hồng N được khoảng 03 tháng thì bị bắt, mỗi lần đi giao ma túy thì được N trả công 100.000 đồng và N1 đã mang ma túy đi bán cho 02 người (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của N. Cách ngày bị bắt khoảng 04 - 05 ngày, N giao cho N1 cất giữ số ma túy gồm 05 gói ma túy đá và 03 gói chứa 30 viên thuốc lắc để khi nào có khách liên lạc thì N sẽ điện thoại cho N1 mang ma túy đi

giao cho khách. Đến ngày 18/6/2016, công an huyện Bình Chánh tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Nguyễn Văn N1, đã thu giữ số ma túy trên. Tại BL 436-437, Nguyễn Văn N1 xác định bản thân còn có tên gọi khác là S nhưng ít khi sử dụng nên trước đây không khai với cơ quan điều tra; ngoài ra, bị cáo cũng khẳng định họ tên cha bị cáo là NVH.

Tại bản Cáo trạng số 103/CTr-VKS-P1 ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Hồng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự); Lý Văn Q về tội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn N1 về tội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hồng N, Lý Văn Q và Nguyễn Văn N1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể: Nguyễn Hồng N: Từ 18 đến 20 năm tù, buộc nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng; Lý Văn Q: Từ 09 đến 10 năm tù, buộc nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn N1: Từ 07 đến 08 năm tù, buộc nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phần vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng N thống nhất tội danh và điều khoản mà Cáo trạng truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhiều tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức hình phạt khoan hồng, vừa đảm bảo được tính giáo dục, cải tạo vừa tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình và nhất là nuôi dạy 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu được, bản kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án đúng như bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo Nguyễn

Hồng N, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N1 đã có hành vi mua đi bán lại các chất ma túy nhằm hưởng lợi nên phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và trật tự trị an xã hội.

Để có tiền và ma túy sử dụng, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy, bị phát hiện bắt quả tang. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và phần xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

■ Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 415,7753 gam các chất ma túy ở thể rắn (MA và MDMA), gồm:

- Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo N là 9,7896 gam, loại MDMA (35 viên nén hình tam giác màu vàng trong 01 gói nylon) và 351,8447 gam, loại MA (gồm: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon bạc; tinh thể không màu trong 46 gói nylon; tinh thể không màu trong 01 gói nylon nhãn hiệu Vinacafe; tinh thể màu hồng trong 09 gói nylon; tinh thể màu vàng trong 10 gói nylon; tinh thể không màu trong 01 gói giấy; 90 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc chữ WY trong 01 gói nylon);

- Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Q là 48,3193 gam, loại MA (gồm: Tinh thể không màu trong 17 gói nylon; tinh thể màu hồng trong 03 gói nylon);

- Số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo N1 là 5,8217 gam, loại MA (Tinh thể không màu trong 05 gói nylon).

Lượng ma túy trên thuộc trường hợp “các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên”, là tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

■ Bị cáo Lý Văn Q đã mang ma túy đi bán cho 04 người (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của N và được trả công từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi lần nên phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 48,3193 gam, loại MA khi bị bắt quả tang, thuộc trường hợp “các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”. Đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

■ Bị cáo Nguyễn Văn N1 đã mang ma túy đi bán cho 02 người (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của N và được giao cất giữ 5,8217 gam, loại MA và 03 gói chứa 30 viên thuốc lắc (không tìm thấy thành phần ma túy) để khi nào có khách thì mang đi bán nên phạm tội thuộc trường hợp phạm tội “phạm tội nhiều lần”. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Hồng N đã nhiều lần trực tiếp bán ma túy cũng như yêu cầu Lý Văn Q, Nguyễn Văn N1 giao ma túy cho khách mua nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội khi đang có thai và hiện có con dưới 36 tháng tuổi (Công văn số 2096/PC81B-TH ngày 30/11/2016 của Trại tạm giam Chí Hòa – BL 431 xác nhận: Vào lúc 09 giờ 00 ngày 17/11/2016, người bị tạm giam Nguyễn Hồng N đã sinh 01 bé trai tại Bệnh viện 30/4 – Bộ Công an); có ông ngoại và bà ngoại (ông NCH và bà HTT) trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ (BL 412-413) nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo N, Q, N1) và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo N) để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự để phạt các bị cáo một khoản tiền tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với đối tượng tên D, B là người bán ma túy cho bị cáo N, do N khai không biết lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[4] Vật chứng của vụ án:

■ Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định chứa trong các gói niêm phong (04 gói niêm phong có số 1477 (G1, G2, G3, G4), 03 gói niêm phong có số 1444, 01 gói niêm phong có số 1455): Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

■ Đối với các dụng cụ được sử dụng để phân chia ma túy thu giữ từ Nguyễn Hồng N (02 cây kéo, 01 cân điện tử, 01 máy ép nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bao tay bằng len): Hiện không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

■ Đối với 07 điện thoại di động, 01 Ipad là phương tiện liên lạc, lưu trữ dữ liệu khi tham gia mua bán ma túy: Đây là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Đối với 03 chiếc xe gắn máy thu giữ được, gồm:

- 01 chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại: AirBlade, biển số: 52T8-4652 (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo N): Qua xác minh, chủ sở hữu xe là bà NTHY; năm 2012, bà Yên bán xe trên cho bà NTTTT (có Hợp đồng mua

bán xe mô tô – xe gắn máy – BL 127, 129). Từ tháng 12/2015, bà T đã đi hợp tác lao động tại Nhật Bản. Bị cáo N khai: Năm 2016, bị cáo mua chiếc xe trên từ 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 20.000.000 đồng và sử dụng đến khi bị bắt.

- 01 chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại: WaveR3, biển số: 59L2-124.51 (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Q): Qua xác minh, chủ sở hữu xe là bà LTH; bà H khai đã bán xe trên cho 01 đối tượng tên Út (không rõ lai lịch). Bị cáo Q khai đã mua chiếc xe trên với giá 10.000.000 đồng để bị cáo chạy xe ôm và đã sử dụng chiếc xe này giao ma túy vào ngày bị bắt.

- 01 chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Trung Quốc, số loại: không xác định, biển số: 51Z2-8809 (thu giữ khi bắt bị cáo N1): Qua xác minh, chủ sở hữu xe là ông TQD; ông D khai đã bán xe trên cho một người đàn ông vào năm 1997. Bị cáo N1 khai đã mua chiếc xe trên từ 01 đối tượng tại huyện Nhà Bè để sử dụng cho đến khi bị bắt.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản đề nghị Báo công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo để truy tìm chủ sở hữu 03 xe gắn máy này (Công văn số 29/CV-PC47 (Đ5) ngày 10/02/2016 - BL 139); do đến nay vẫn không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 chiếc xe trên.

■ Đối với số tiền 43.000.000 đồng tạm giữ trong vụ án gồm:

- Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Q: Quá trình điều tra xác định được đây là tiền do bị cáo Q phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 40.000.000 đồng thu giữ từ bị cáo N1:

Trong đơn xin lại số tiền lưu hồ sơ vụ án (BL 414) bà NTP (mẹ của Nguyễn Hồng N) xác định vào ngày 15/7/2016 bà có gửi 50.000.000 đồng cho Nguyễn Hồng N mượn. Tại phiên tòa, bà P cho rằng số tiền 40.000.000 đồng thu giữ khi bắt bị cáo N1 có nguồn gốc từ số tiền 50.000.000 đồng trên, Nguyễn Hồng N đã nhờ Nguyễn Văn N1 nhận giúp tiền từ nhà xe Yên Hùng, bà không biết lý do tại sao có sự chênh lệch giữa số tiền bà gửi và số tiền bị tạm giữ. Hiện bà P có yêu cầu được giao trả lại số tiền 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình thu giữ, niêm phong và tạm nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Quận 10 được tiến hành theo trình tự, tổ tụng luật định. Tại phiên tòa, giữa các bị cáo N, N1 và bà P không có sự thống nhất về giá trị chính xác là 40.000.000 đồng hay 50.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N1 xác định khi bị bắt, số tiền bị thu giữ từ bị cáo là 40.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo vừa ra nhà xe Y nhận giúp cho Nguyễn Hồng N, còn đây là tiền gì thì N1 không rõ (BL 436-437); Nguyễn Hồng N cũng xác định số tiền 40.000.000 đồng bị thu giữ từ Nguyễn Văn N1 là

do N nhờ N1 nhận từ nhà xe Yến Hùng; khẳng định số tiền này có nguồn gốc là tiền do người mua ma túy của bị cáo trước đó chuyển trả cho bị cáo (BL 434-435). Lời khai này phù hợp với các tài liệu lưu giữ tại hồ sơ vụ án liên quan đến vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến hành điều tra (biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của Đỗ Việt Anh và Lê Văn Học liên quan bị cáo N....); Công văn số 990 ngày 13/12/2016 và Quyết định ủy thác điều tra số 479-06 ngày 13/12/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau (PC47) (BL 229-230; 228).

Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định số tiền 40.000.000 đồng bị thu giữ là tài sản do Nguyễn Hồng N mua bán ma túy mà có nên không chấp nhận yêu cầu được giao trả số tiền của bà P mà tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền trên.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo N);

Căn cứ vào điểm b, điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Q);

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo N1);

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

■ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N (N2, Th), Lý Văn Q (Hùng), Nguyễn Văn N1 (S) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Nguyễn Hồng N (N2, Th): 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2016.

2. Lý Văn Q (H): 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2016.

3. Nguyễn Văn N1 (S): 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N (N2, Th) nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc mỗi bị cáo Lý Văn Q (H), Nguyễn Văn N1 (S) nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Tịch thu tiêu hủy:

- 08 (tám) gói bên trong là ma túy còn lại sau giám định, gồm:

+ 04 (bốn) gói niêm phong có số 1477 (G1, G2, G3, G4) có chữ ký của GĐV Lê Tân Đức – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và điều tra viên Nguyễn Thanh Hải bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 03 (ba) gói niêm phong có số 1444 (G1, G2, G3) có chữ ký của GĐV Trần Đình Hải – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và ĐTV Nguyễn Thanh Hải bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có số 1455 có chữ ký của GĐV Phan Tấn Quốc – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và ĐTV Nguyễn Thanh Hải bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 02 (hai) cây kéo;

- 01 (một) cân điện tử;

- 01 (một) máy ép nhựa;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 01 (một) bao tay bằng len.

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng.

- 07 (bảy) cái điện thoại di động; ghi chú: đã qua sử dụng, không rõ tình trạng sử dụng, gồm:

+ 01 (một) Iphone màu xanh;

+ 01 (một) Sony;

+ 03 (ba) Samsung;

+ 02 (hai) Nokia;

- 01 (một) cái máy Ipad; ghi chú: đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy;

- 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: AirBlade, biển số: 52T8-4652, số khung: RLHJF18087Y547879 (ghi theo số cà), số máy: JF18E-5047951; ghi chú: không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra;

- 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: WaveR3, biển số: 59L2-124.51, số khung: RLHHC12248Y018447 (ghi theo số cà), số máy: HC12E-0528292; ghi chú: không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra;

- 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Trung Quốc, loại xe: 02 bánh, số loại: không xác định, biển số: 51Z2-8809, số khung: VHLPCG0021H001155 (sét mờ), số máy: LC150FMG-01598786 (mục mờ); ghi chú: không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 176/17 ngày 28/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; tiền theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/8/2016 tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 – BL 369, 117)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- Người có QLNVLQ; (9)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (6)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (42) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan